TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. TÂN PHÚ ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-DS	*Tân Phú Đông, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu T , sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp Tân X , xã Tân Ph , huyện A, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Phan Trung N , sinh năm 1970

Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Ấp Kinh Nh , xã Phú Th , huyện A, tỉnh B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền là 71.000.000 đồng (Bảy mươi mốt triệu đồng). Trả tiền hàng tháng 2.000.000 đồng vào ngày 20. Thời gian trả nợ: bắt đầu trả nợ lần đầu tiên vào ngày 20/02/2020 cho đến khi trả hết số nợ 71.000.000 đồng cho bà T .

- *Về án phí:*

+ Bà T có nghĩa vụ nộp 880.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Thủy có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đột xuất có xác nhận của UBND xã Tân Ph nên được miễn nộp 50% án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, bà T có nghĩa vụ nộp là 440.000 đồng. Bà T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 915.000 đồng theo biên lai thu tiền số 49260 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Như vậy bà T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 475.000 đồng.

+ Bà H có nghĩa vụ nộp 880.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đột xuất được UBND xã Phú Th xác nhận nên bà H được miễn nộp 50% án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, bà H có nghĩa vụ nộp 440.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng

người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan Thị Kiều O